

Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

VỀ VIỆC KHEN THƯỞNG SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM HỌC 2019 - 2020

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

Căn cứ Quyết định số 181-CP ngày 17/9/1969 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Kiến trúc;

Căn cứ Quy chế quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ hiện hành của Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 222/QĐ-ĐHKT-KHCN của Hiệu trưởng trường Đại học Kiến trúc Hà Nội về việc ban hành quy định công tác Khoa học Công nghệ trường Đại học Kiến trúc Hà Nội;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 16/7/2020 về việc xét chọn giải thưởng cấp trường đề tài nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2019 – 2020;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khoa học Công nghệ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Khen thưởng các nhóm đạt giải thưởng sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường năm học 2019- 2020 gồm: 8 giải nhất, 12 giải nhì, 26 giải ba (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Trích quỹ Phát triển khoa học của Nhà trường để thưởng cho các nhóm đạt giải thưởng có tên trên với mức giải thưởng như sau:

Giải nhất	700.000 đ/ đề tài
Giải nhì	500.000 đ/ đề tài
Giải ba	300.000 đ/ đề tài

Điều 3. Trưởng phòng Khoa học Công nghệ, Tài chính - Kế toán, Chính trị và Công tác sinh viên, Trưởng các Khoa, Viện: Kiến trúc, Xây dựng, Quy hoạch, Kỹ thuật hạ tầng và Môi trường đô thị, Quản lý đô thị, Nội thất và Mỹ thuật công nghiệp, Công nghệ thông tin, Viện Đào tạo và Hợp tác quốc tế và các sinh viên có tên trong danh sách chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận *gpa*
- Như điều 3
- Website;
- Lưu VT, KHCN

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS.KTS. *Lê Quân*



**DANH SÁCH CÁC ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC SINH VIÊN
ĐẠT GIẢI THƯỞNG CẤP TRƯỜNG NĂM HỌC 2019 – 2020**
(Kèm theo quyết định số 285/QĐ – ĐHKT-KHCN ngày 31 / 7 / 2020)

TT	TÊN ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU	NHÓM SINH VIÊN	LỚP	GIẢNG VIÊN HƯỚNG DẪN
GIẢI NHẤT (08 GIẢI)				
1.	Tổ chức không gian kiến trúc nhà ở kết hợp sản xuất tại làng nghề rèn thôn Bàn Mạch, xã Lý Nhân, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc	Nguyễn Thị Bích Thảo Doãn Anh Tú Phạm Anh Tuấn	2016K4	ThS. Đặng Thị Lan Phương
2.	Đánh giá không gian ở tại gia đình có trẻ tự kỷ	Trần Bá Anh Trịnh Đăng Hoàng Hoàng Ngọc Anh	2016K2	TS. Nguyễn Đông Giang
3.	Giải pháp tổ chức “Không gian chia sẻ” trong Khu tập thể Nguyễn Công Trứ, Hà Nội	Nguyễn Thị Thùy Trang Bùi Nguyễn Ngọc Mai Nông Thị Tâm Dương Võ Duy Sơn	16KTCQ	TS. Huỳnh Thị Bảo Châu
4.	Giải pháp đường hầm thông minh cho đô thị Hà Nội	Hồ Bá Tuấn Anh Trần Văn Hùng	16XN 18XN	TS. Nguyễn Trường Huy
5.	Nghiên cứu tái chế rác thải nhựa làm vật liệu xây dựng	Phạm Thu Uyên Nguyễn Thị Hòa Bùi Đức Mạnh Nguyễn Mạnh Hưng Phạm Văn Tâm	16M 16M 16M 17M 17M	ThS. Nguyễn Hồng Vân
6.	Nghiên cứu phương pháp phân tích định lượng khi phân tích dự án đầu tư xây dựng trong điều kiện rủi ro.	Bùi Thị Tuyết Mai Cao Thị Hậu Đỗ Thị Thúy Nhài	16KX2	TS. Nguyễn Thị Tuyết Dung
7.	Ứng dụng họa tiết mây đao lửa trên chạm khắc đình làng bắc bộ thế kỷ 16-17 vào thiết kế đồ họa	Nguyễn Như Hưng Nguyễn Thanh Tâm Nguyễn Xuân Đạt	17ĐH 17ĐH 17ĐH	ThS. Nguyễn Thị Thùy Trang
8.	Công cụ đánh giá độ chính xác của mô hình phân tích kết cấu SAP2000	Trịnh Quang Cường Lê Phương Anh Đặng Thị Yên Trần Chí Đạt Ngô Toàn	16CN 16CN 17CN 16X8 16X7	ThS. Dân Quốc Cường
GIẢI NHÌ (12 GIẢI)				
1.	Cải tạo không gian công cộng tại “Làng lụa Vạn Phúc – Hà Đông – Hà Nội”	Trần Thị Kim Oanh Trần Thu Trang Cần Văn Cường Dương Thu Phương	2018K5 2018K5 2018K5 2018K5	ThS. Lâm Khánh Duy
2.	Tổ chức không gian văn hoá làng nghề truyền thống Sơn Mài - Hạ Thái	Vũ Hồng Ngọc Đoàn Đức Trường Vũ Minh Điện Triệu Ngọc Ánh Lê Đức Minh	2016K2	ThS. Nguyễn Trần Liêm

3.	Gìn giữ và phát huy giá trị kiến trúc nhà sàn người Ê- đê ở buôn Ako Đhong - Tỉnh Đắk Lắk trong thời kỳ đổi mới	Trần Ngọc Đăng Trần Hương Giang Nguyễn Ngọc Thanh Ngô Hồng Quân	2016K1	ThS. Tạ Tuấn Anh
4.	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan "Khu giao lưu người khuyết tật" tại Công viên Yên Sở	Nguyễn Sĩ Hiếu Trương Thị Thanh Diễm Nguyễn Việt Nhân Đoàn Mạnh Long	16Q1	ThS. Lê Minh Ánh
5.	Tổ chức kiến trúc cảnh quan tuyến phố đi bộ Trịnh Công Sơn - quận Tây Hồ - Hà Nội	Trần Thị Thu Hương	16Q1	ThS. Nghiêm Quốc Cường
6.	Numerical methods for static analysis of continuous beam systems using discontinuous functions - Phân tích hệ dầm liên tục bằng phương pháp số sử dụng hàm gián đoạn.	Đoàn Đức Trung Nguyễn Quang Trung Tô Hải Khánh Đỗ Trọng Tiến	17X+ 17X+ 17X+ 17X+	PGS.TS. Vũ Thị Bích Quyên
7.	Nghiên cứu ảnh hưởng của một số loại cát khác nhau đến tính chất của bê tông.	Bùi Văn Đức Nguyễn Thành Công Nguyễn Dương Quý Kiều Sơn Hải Lê Gia Linh	17VL 17VL 18VL 18VL 18VL	TS. Nguyễn Việt Cường
8.	Thiết kế sàn phẳng bê tông ứng suất trước căng sau theo tiêu chuẩn Eurocode 2.	Lê Xuân Bách Tô Ngọc Thiện Nguyễn Bảo Dũng	16X8 16X8 16X8	ThS. Lê Thế Anh
9.	Ứng dụng hiện tượng nước nhảy để thiết kế công trình tăng cường xáo trộn ô xy ở đầu vào hệ thống xử lý nước thải.	Nguyễn Minh Tuấn Nguyễn Linh Chi Đào Minh Giang Nguyễn Thị Thương	16D2 17N2 17N2 18D	ThS. Nguyễn Minh Ngọc
10.	Đánh giá thực trạng xây dựng mô hình (Aremod) lan toả chất ô nhiễm ứng dụng cho công ty cổ phần Bóng Đèn Phích nước Rạng Đông và đề xuất giải pháp giảm thiểu ô nhiễm môi trường	Nguyễn Thành Yên Vương Thị Thanh Đào Thị Linh Chi Mai Thị Thanh Huyền	16M 16M 17M 17M	PGS.TS. Cù Huy Đầu
11.	Quản lý sử dụng không gian giao tiếp công cộng trước nhà B5 và B8 tại khu tập thể Kim Liên theo hướng phát triển bền vững.	Đinh Quang Nối Kiều Yến Chi Nguyễn Lương Thái Đoàn Minh Tiến	17QL1 17QL1 17QL1 17X3	TS. Ngô Việt Hùng
12.	Giải pháp trung bày đa năng phục vụ đào tạo sinh viên các trường nghệ thuật (Lấy trường Đại học Kiến trúc Hà nội làm ví dụ nghiên cứu)	Hà Ngọc Hạnh Ngô Hà Trang Trần Thanh Huyền Đặng Trung Đức	17NT2 17NT2 17NT2 17NT2	ThS. Nguyễn Thị Ngọc
GIẢI BA (26 GIẢI)				
1.	Bảo tồn và phát triển "Ga Hà Nội"	Nguyễn Thành Trung Đậu Văn Phượng Kiều Yến Linh Nguyễn Hương Giang	2016K5	TS. Bùi Đức Dũng
2.	Nghiên cứu phương thức cải tạo cấu trúc không gian ở chung cư lắp ghép bê tông tấm lớn lấy điển hình là C5 Giảng Võ	Võ Sỹ Hùng Phạm Thị Nhi	2016K5	ThS. Nguyễn Đức Quang

3.	Không gian bị lãng quên trong lòng Hà Nội. Trường hợp ngõ phố Hàng Trống – Lý Quốc Sư	Lê Thị Ngọc Anh Lê Minh Nghĩa Nguyễn Thị Hải Hà	01DEEA 01DEEA 16K3	TS. Nguyễn Thái Huyền
4.	Ứng dụng công nghệ tấm pin năng lượng mặt trời vào xây dựng các trường học theo tiêu chuẩn công trình xanh tại một số địa bàn quận Long Biên và huyện Gia Lâm – Hà Nội	Vũ Văn Linh Phạm Thị Huyền Trang Nguyễn Tiến Huy Chu Danh Nhật Trường	2017K6 2017K6 2018K6 2018K6	ThS. Nguyễn Hoàng Dương
5.	Đề xuất giải pháp tận dụng không gian giao thông ngang trong chung cư – lấy chung cư ct3 Văn Quán làm đối tượng nghiên cứu	Lê Thị Thắm Hà Thị Phương Uyên Đinh Thị Yên Nhi Phạm Văn Lương	2017K6	ThS. Nguyễn Chí Thành
6.	Nhận diện, đánh giá và đề xuất ý tưởng nâng cao chất lượng hệ thống không gian công cộng trường đại học Kiến trúc Hà Nội	Hoàng Nguyễn Minh Quân Trương Tùng Dương Nguyễn Thị Thảo Phương Trần Thị Hằng	2018K3	ThS. Nguyễn Xuân Nhật
7.	Tổ chức không gian kiến trúc cảnh quan trạm cứu hộ chó mèo bị thất lạc và bỏ rơi (Áp dụng tại công viên Thủ Lệ, Hà Nội)	Phạm Thị Huyền Trang Phạm Mai Anh Nguyễn Khánh Sơn Đỗ Thị Hiền Đoàn Vĩnh Đan	17KTCQ 17Q3 17Q2 17Q3 17Q3	ThS. Vũ Hoàng Yên
8.	Khai thác nghệ thuật phối kết cây xanh trong tổ chức cảnh quan “tuyến phố Đường tàu” Phùng Hưng, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội	Trần Thị Thu Hà Nguyễn Ngọc Hưng Nguyễn Việt Hoàng Trần Thị Trang	17KTCQ	TS. Đỗ Trần Tín
9.	Liên kết không gian xanh trong khu đô thị Mỗ Lao, phường Mộ Lao, quận Hà Đông, TP Hà Nội	Nguyễn Quý Thao Ngô Văn Cường Đỗ Tùng Lâm Vũ Việt Hoàng Ngô Trọng Nghĩa	16Q3	NCS. Tạ Thu Trang
10.	Nghiên cứu áp dụng tiêu chuẩn Mỹ TIA-222-G trong tính toán trụ thép dây co tại Việt Nam.	Đinh Đức Văn Nguyễn Đăng Sơn Nguyễn Văn Thành Nguyễn Văn Tuấn Hoàng Đức Quang	16X3 16X3 16X3 16X3 16X3	PGS.TS. Vũ Quốc Anh
11.	Phân tích kết cấu khung thép có kê đến sự hình thành khớp dẻo.	Dương Văn Vinh Đỗ Xuân Hiếu	16X7 16X7	TS. Phạm Thanh Hùng
12.	Nghiên cứu áp dụng hệ ván khuôn tấm lớn tự hạ trong thi công tầng hầm nhà cao tầng bằng phương pháp Topdown.	Đỗ Minh Đức Đồng Thu Hoài Nguyễn Văn Đức Trần Sơn Tùng	16X4 16X4 16X4 16X4	TS. Đào Minh Hiếu
13.	Nghiên cứu thực nghiệm biến dạng của tấm bê tông nội bảo dưỡng.	Lê Hoàng Sơn Nguyễn Phi Hùng Phạm Quang Huy Hoàng Hoài An	17VL 17VL 17VL 18VL	PGS.TS. Nguyễn Duy Hiếu
14.	Nghiên cứu sự làm việc của móng bê cọc sử dụng nhiều loại tiết diện cọc.	Nguyễn Thị Hường Nguyễn Hoàng Hiệp Nguyễn Trung Kiên Hoàng Tuấn Hậu	16X1 16XN 16XN 16XN	ThS. Phùng Văn Kiên

15.	Dầm cao bê tông cốt thép: Phân tích ứng xử và so sánh các phương pháp tính toán	Ngô Văn Trường Trần Minh Hải Lê Đức Thịnh Nguyễn Đình Thiên Hoàng Duy Tùng	16X2 16X2 16X2 16X2 16X2	TS. Nguyễn Việt Phương
16.	Nghiên cứu ảnh hưởng của nhóm cọc	Trần Chí Đạt Đỗ Trường Giang	16X8 16X8	TS. Phạm Đức Cường
17.	Nghiên cứu ứng dụng tấm lạng lamen 2 chiều trong xử lý nước cấp tại nhà máy nước mặt sông Đuống giai đoạn II công suất 300.000M3/ngày đêm	Hoàng Thị Minh Thủy Nguyễn Diệu Linh Trần Việt Nam	16N1 16N1 16N2	Ths. Lưu Thị Trang
18.	Nghiên cứu áp dụng công nghệ Organica cho nhà máy xử lý nước thải tập trung khu đô thị Vincity Ocean Park, Gia Lâm, Hà Nội.	Vũ Kim Hiếu Nguyễn Minh Dũng Hoàng Thị Thu Trà Nguyễn Thị Thu Huyền Lê Thị Vân Anh	16M 16M 18K3 18K3 18M	TS. Nguyễn Hữu Thủy
19.	Nghiên cứu mô hình sản xuất enzym từ bã thải trái cây thu gom tại các nhà hàng trên địa bàn phường Văn Quán, Quận Hà Đông – Hà Nội.	Tạ Thị Phương Hoàng Minh Tiên Trần Hoàng Anh Trần Văn Thế Ngô Đăng Toàn	16M 17M 17M 18M 18M	ThS. Tạ Hồng Ánh
20.	Nghiên cứu chế tạo thiết bị hút khói từ hệ thống bếp đun nhà hàng khu vực Hồ Văn Quán	Đinh Văn Hải Phạm Xuân Dinh Phạm Văn Tùng Hoàng Phương Nam Phạm Quốc Thịnh	16M 16M 16M 16M 17M	ThS. Nguyễn Quốc Anh
21.	Nghiên cứu một số dây chuyền xử lý nước cấp tự động áp dụng cho nhà máy nước công suất vừa và nhỏ	Nguyễn Quốc Anh An Hoàng Thiện Vương Thành Huy	16N1	ThS. Nguyễn Bích Ngọc
22.	Quản lý không gian cây xanh các trường phổ thông tại quận Thanh Xuân- Hà Nội	Đỗ Linh Chi Nguyễn Thị Hằng Đỗ Thị Mai Hương	17QL2	TS. Nguyễn Thị Lan Phương
23.	Xây dựng định mức và đơn giá thi công sàn bóng (Bubble Deck)	Phạm Thúy Quỳnh Tạ Thị Thu Thảo Vũ Thị Ngọc Lan Lương Thị Thanh Thúy	16KX2	PGS.TS. Bùi Mạnh Hùng
24.	Quản lý bảo tồn nhà ở truyền thống tại Làng Cự Đà dưới tác động của quá trình đô thị hóa.	Nguyễn Hồng Minh Trần Ngọc Minh Nguyễn Văn Trí Phạm Việt Tuấn	16QL1	TS. Nguyễn Huy Dân
25.	Quản lý khai thác sử dụng công viên tuổi thơ (bán đảo Linh Đàm, Hoàng Mai, Hà Nội)	Nguyễn Bằng Linh Trần Đức Lâm Mai Thế Thắng Phạm Đức Thắng	17QL2	ThS. Nguyễn Liên Hương
26.	Thiết kế không gian linh hoạt cho phòng học mỹ thuật tại các trường đại học	Nguyễn Thị Huyền Trang Nguyễn Thị Hải Vân Đặng Lan Trinh Phùng Thị Ngọc Ánh	17NT1 18NT2 17NT1 17NT1	ThS. Nguyễn Thùy Trang